TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **262/2025/QĐST-HNGĐ**	*Quận B, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2025/HNST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thường H1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: B46/16 NTH, Phường M, Quận B, TP. H.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: B46/16 NTH, Phường M, Quận B, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thường H1 và ông Phạm Thanh T thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2006, ngày 21/08/2006 tại Uỷ ban nhân dân Phường M, Quận B, TP. H).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Huỳnh Thường H1 và ông Phạm Thanh T có 03 người con chung là Phạm Thanh K, sinh ngày 02/06/2007 (đã thành niên); Phạm Huỳnh Thùy A, sinh ngày 29/03/2009 và Phạm Huỳnh Như P, sinh ngày 16/10/2015. Khi ly hôn, bà H1 và ông T thoả thuận giao trẻ Phạm Huỳnh Thùy A

và trẻ Phạm Huỳnh Như P cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Hai bên đương sự xác định không có.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng),* Bà Huỳnh Thường H1 tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BLTU/23P số 0008837 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà H1 được nhận lại 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh